

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUẦN GIÁO
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 31/8/2017.

V/v: Xin ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Việt Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thị Nhung và ông Lò Văn Pọm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Phương Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 35/2017/TLST-HN&GD ngày 22 tháng 6 năm 2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Lò Thị H**; sinh năm: 1997.

Địa chỉ: Bản C, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên. (Có mặt).

2. Bị đơn: **Anh Lò Văn Q**; sinh năm: 1995.

Địa chỉ: Bản L, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên.

Hiện đang chấp hành cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin hôn ly, tranh chấp về nuôi con ngày 20/6/2017 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Lò Thị H trình bày:

Chị Lò Thị H và anh Lò Văn Q chung sống như vợ chồng từ ngày 08/3/2015 đến ngày 17/11/2015 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên. Kể từ khi chung sống, chị H và anh Q sống hạnh phúc được 6 tháng. Sau đó do anh Q mắc tệ nạn xã hội (nghiện chất ma túy). Mặc dù hai bên gia đình đã khuyên bảo, động viên anh Q cai nghiện, nhưng anh Q không nghe mà mang tài sản của gia đình đi bán để phục vụ cho nhu cầu cá nhân của anh Q, nên vợ chồng chị H thường xuyên mâu thuẫn. Chị H, anh Q đã sống ly thân từ ngày 01/12/2015 cho đến nay, chị H về sinh sống với bố mẹ đẻ tại: Bản C, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên. Đến nay tình cảm vợ chồng chị H không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể tiếp tục được. Chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Q. Tại phiên tòa chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn.

Tại bản tự khai và đơn xin vắng mặt bị đơn anh Lò Văn Q khai: Anh Lò Văn Q và chị Lò Thị H kết hôn ngày 17/11/2015, kết hôn tự nguyện, không ai ép buộc. Kể từ khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc được một thời gian, sau đó vợ chồng bắt đầu quan điểm do anh Q nghiện chất ma túy, đến cuối năm 2015 chị H bỏ về nhà bố mẹ để sinh sống. Ngày 18/7/2017 anh Q được đưa vào Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh Điện Biên để cai nghiện, chị H xin ly hôn anh Q không đồng ý ly hôn, vì anh Q vẫn còn tình cảm với chị H.

Về con chung: Chị Lò Thị H và anh Lò Văn Q có 01 người con chung, cháu Lò Gia H sinh ngày 04/12/2015. Khi ly hôn chị Lò Thị H yêu cầu được trực tiếp nuôi con sau ly hôn cho đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Anh Lò Văn Q yêu cầu được trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, nhưng do anh đang chấp hành cai nghiện bắt buộc nên đề nghị giao con cho bố mẹ đẻ anh là ông Lò Văn H và bà Lương Thị C trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Chị Lò Thị H và anh Lò Văn Q khai thống nhất không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Lò Thị H và anh Lò Văn Q khai thống nhất không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay thấy rằng. Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong việc giải quyết vụ án, đảm bảo việc giải quyết vụ án kịp thời, đúng pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo không có yêu cầu, kiến nghị và kháng nghị gì. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn anh Lò Văn Q có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án trong trường hợp vắng mặt anh Q tại phiên tòa.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo là Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ việc xin ly hôn giữa chị Lò Thị H và anh Lò Văn Q.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị H và anh Lò Văn Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên. Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn ngày 17/11/2015 của UBND xã C xác định quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Q là hôn nhân hợp pháp.

Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn chị Lò Thị H và anh Lò Văn Q đều thừa nhận là do anh Q nghiện chất ma túy, nên anh chị đã sống ly thân từ tháng 12/2015 cho đến nay. Anh Q vẫn còn tình cảm với chị H và không đồng ý ly hôn nhưng chị H vẫn kiên quyết ly hôn.

Về tình trạng hôn nhân: Lời khai của chị H về tình trạng hôn nhân là có căn cứ, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa; lời khai của anh Q mâu thuẫn với lời khai của chị H và không có cơ sở chấp nhận. Hội đồng xét xử nhận định, tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, không thể kéo dài được, mục đích hôn nhân không đạt do chị H không còn tình cảm với anh Q, vợ chồng không còn yêu thương, Q trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, anh chị không còn tin tưởng nhau.

Sau khi thụ lý Tòa án đã không tiến hành hòa giải được vì hiện tại anh Lò Văn Q đang chấp hành cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm chữa bệnh - Giáo dục và LĐXH tỉnh Điện Biên. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã trở nên trầm trọng, đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được. Từ khi sống ly thân cả anh và chị không ai quan tâm tới ai, căn cứ tình trạng hôn nhân trên cơ sở tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, và căn cứ vào quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lò Thị H; chị H và anh Q được ly hôn.

[4] Về con chung: Chị Lò Thị H yêu cầu được trực tiếp nuôi con sau ly hôn cho đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh Lò Văn Q cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy yêu cầu nuôi con của chị H, phù hợp với quy định con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, cháu Lò Gia H sinh ngày 04/12/2015, ở độ tuổi này cháu H cần sự trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ. Do đó yêu cầu nuôi con của anh Q, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn và gia đình.

[5] Về quan hệ tài sản và nợ chung:

Về tài sản chung: Chị Lò Thị H và anh Lò Văn Q thống nhất không có tài sản chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Chị Lò Thị H và anh Lò Văn Q thống nhất không có nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Án phí: Chị Lò Thị H là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị H được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 51, 54, 56, 57, 58, 59, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 39, khoản 1 Điều 228, Điều 266 và Điều 267 Bộ luật tố tụng dân sự.

1. Về quan hệ vợ chồng: Chị Lò Thị H được ly hôn anh Lò Văn Q.

2. Về con chung:

Chị Lò Thị H có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là cháu Lò Gia H sinh ngày 04/12/2015 đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị H và anh Q không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Lò Thị H có quyền yêu cầu anh Lò Văn Q cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Sau khi ly hôn anh Lò Văn Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm cho chị Lò Thị H.

Chị Lò Thị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 31/8/2017).

Anh Lò Văn Q được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại nơi anh Q đang chấp hành cai nghiện tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh Điện Biên.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện T.Giáo;
- Chi cục THADS huyện T.Giáo;
- UBND xã C;
- Dương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Việt Hương